

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 06/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý nhà nước về đo đạc bản đồ địa chính, quản lý đất rừng, đăng ký đất đai và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 06/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý nhà nước về đo đạc bản đồ địa chính, quản lý đất rừng, đăng ký đất đai và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Lào Cai (sau đây gọi tắt là *Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 06/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ*); Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 06/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 06/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý nhà nước về đo đạc bản đồ địa chính, quản lý đất rừng, đăng ký đất đai và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Lào Cai đến các Đảng bộ, chi ủy, chi bộ, khu dân cư.

- Tiếp tục quán triệt các nội dung và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định và văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh uỷ liên quan đến công tác quản lý nhà nước về đất đai, quản lý đất rừng, đăng ký đất đai và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai⁽¹⁾.

- Xác định các nhiệm vụ, giải pháp để Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả để hoàn thành các nhiệm vụ cụ thể của Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 06/02/2026 của Ban Thường

¹ Cụ thể: Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao; Kết luận số 103-KL/TW ngày 02/12/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp; Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ rừng; Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030; Đề án số 13 của Tỉnh uỷ Lào Cai về tăng cường quản lý, khai thác hiệu quả tài nguyên đất, nước, khoáng sản và bảo vệ môi trường gắn với phát triển bền vững giai đoạn 2026-2030 được ban hành kèm theo Nghị quyết số 35-NQ/TU ngày 29/12/2025 của Tỉnh uỷ Lào Cai; Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 06/02/2026 của Ban thường vụ Tỉnh uỷ...

vụ Tỉnh uỷ theo đúng tinh thần Kết luận số 103-KL/TW ngày 02/12/2024 của Bộ Chính trị.

2. Yêu cầu

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả, bảo đảm rõ mục tiêu, rõ nội dung, rõ cơ quan chủ trì và rõ tiến độ hoàn thành. Việc thực hiện phải gắn với việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và của Tỉnh uỷ.

- Các sở, ban, ngành, Uỷ ban nhân dân xã, phường, các tổ chức, các đơn vị liên quan bám sát và cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, xác định thời gian để hoàn thành các nhiệm vụ được giao theo Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 06/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; xây dựng kế hoạch thực hiện của đơn vị mình để tổ chức triển khai, thực hiện, hoàn thành trong tháng 6/2026.

II. MỤC TIÊU

Phân đầu đến năm 2030 hoàn thành công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính; lập phương án sử dụng đất; hoàn thành xây dựng, cập nhật đồng bộ cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Lào Cai; hoàn thành xây dựng, cập nhật và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai đối với các xã, phường, bảo đảm yêu cầu “*đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung*”.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN, GIẢI PHÁP

1. Đối với các dự án đo đạc, lập bản đồ địa chính

a) Nội dung thực hiện

- Năm 2026, hoàn thành Dự án “*Đo đạc, lập bản đồ địa chính đối với đất đai có nguồn gốc từ các lâm trường, công ty nông, lâm nghiệp, công ty chè trên địa bàn tỉnh Yên Bái*”; hoàn thành Dự án “*Đo đạc, lập bản đồ địa chính tại các huyện: Văn Chấn, Văn Yên, Mù Cang Chải và thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái*” nay dự án thực hiện tại 27 xã, phường tỉnh Lào Cai;

- Năm 2027, hoàn thành Dự án “*Đo đạc, lập bản đồ địa chính đối với đất đai có nguồn gốc từ 04 Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; đo đạc chỉnh lý đối với diện tích đất đai của 02 Ban quản lý rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Yên Bái cũ*”;

- Năm 2029, hoàn thành Dự án “*Đo đạc lại bản đồ địa chính đất lâm nghiệp của hộ gia đình, cá nhân theo tỷ lệ 1/10.000 trên địa bàn tỉnh*”;

- Năm 2030, hoàn thành dự án đo đạc bổ sung, chỉnh lý đối với các xã, phường đã được đo đạc bản đồ địa chính và xây dựng, cập nhật đồng bộ cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Lào Cai; hoàn thành việc xây dựng, cập nhật và hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, bản đồ địa hình tỷ lệ 1:2.000 và 1:5.000 trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

- Năm 2030, hoàn thành việc đo đạc, lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất đối với các Ban quản lý rừng phòng hộ, rừng đặc dụng đã được giao đất nhưng chưa được

xác lập đầy đủ hồ sơ ranh giới, chưa phê duyệt phương án sử dụng đất đối với diện tích được giữ lại để quản lý, sử dụng và thực hiện cấp mới, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các Ban Quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng; đồng thời hoàn thành lập hồ sơ ranh giới đối với diện tích đất rừng tự nhiên, rừng phòng hộ do Ủy ban nhân dân cấp xã và cộng đồng dân cư quản lý, bảo đảm thực hiện đúng quy định của Luật Đất đai năm 2024.

b) Giải pháp

- Hằng năm thực hiện phổ biến, quán triệt, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cơ quan trong hệ thống chính trị, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác đo đạc bản đồ địa chính, quản lý đất rừng, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, lâm nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh, đặc biệt tại cấp xã, phường; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cấp ủy, chính quyền và cả hệ thống chính trị, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu.

- Đẩy nhanh hoàn thành công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính; đo đạc, lập bản đồ địa chính đối với đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh; đo đạc, lập bản đồ địa chính đối với đất đai của các ban quản lý rừng, khu bảo tồn, công ty nông, lâm nghiệp, công ty chè trả về địa phương đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ của mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Ủy ban nhân dân cấp xã, phường triển khai đến các Tổ dân phố, thôn, bản về các chủ trương, quy định của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước trong công tác đo đạc bản đồ địa chính, quản lý đất rừng, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, lâm nghiệp để đưa lên các trang thôn tin nhóm của Tổ dân phố, thôn, bản để người dân biết, thực hiện.

2. Đối với công tác lập, phê duyệt phương án sử dụng đất

a) Nội dung thực hiện

- Năm 2028, hoàn thành việc lập, phê duyệt phương án sử dụng đất của các Ban Quản lý rừng, các khu bảo tồn, các công ty nông, lâm nghiệp, công ty chè, lâm trường (*các đơn vị tại địa bàn tỉnh Yên Bái cũ đang thực hiện các dự án đo đạc, lập bản đồ địa chính*);

- Năm 2030, Ủy ban nhân dân cấp xã của tỉnh Lào Cai hoàn thành việc lập, phê duyệt phương án sử dụng đất đối với diện tích đất có nguồn gốc từ đất nông, lâm trường quốc doanh và diện tích đất của các ban quản lý rừng, các khu bảo tồn, công ty nông, lâm nghiệp, công ty chè trả về địa phương;

b) Giải pháp

- Tập trung rà soát, giải quyết và xử lý dứt điểm các tồn tại, vướng mắc trong việc cấp mới, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các chủ rừng là tổ

chức và đối với diện tích đất có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh, bảo đảm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội theo đúng tinh thần Kết luận số 61-KL/TW và Kết luận số 103-KL/TW của Bộ Chính trị.

- Rà soát, khắc phục những tồn tại, hạn chế, bất cập trong công tác quản lý đất đai tại địa phương, đơn vị, nhất là trong việc xác định thời điểm, nguồn gốc sử dụng đất để lập phương án đối với diện tích trả về địa phương quản lý (*nhiệm vụ này gắn liền với quá trình rà soát, tổng hợp để lập, xét duyệt phương án sử dụng đất*), thời gian hoàn thành trong năm 2030.

- Việc lập phương án sử dụng đất đảm bảo đúng mục đích, mục tiêu và nhu cầu sử dụng đất của Ban Quản lý rừng, các Khu bảo tồn, lâm trường, các Công ty nông, lâm nghiệp; đối với phương án sử dụng đất do Ủy ban nhân dân cấp xã lập đối với đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường trả về địa phương đảm bảo rõ nguồn gốc đất, hiện trạng, đối tượng quản lý, sử dụng đất, tài sản trên đất, nguồn gốc hình thành tài sản... ưu tiên lập phương án cho các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 181 Luật Đất đai năm 2024.

3. Đối với công tác đăng ký đất đai, xây dựng cơ sở dữ liệu

a) Nội dung thực hiện

Đến năm 2030, hoàn thành việc công tác đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đối với các xã, phường đã có bản đồ địa chính chính quy; hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai, hoàn thiện cơ sở dữ liệu lâm nghiệp đối với các xã đã hoàn thành đo đạc địa chính, bảo đảm yêu cầu “*đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung*”.

b) Giải pháp

- Thực hiện tốt việc công khai, minh bạch các thủ tục hành chính về đất đai, tuyên truyền về quy trình thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai, nhất là quy trình đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân trên đài phát thanh truyền hình khu vực, cổng thông tin điện tử của các xã phường.

- Kiên quyết cắt giảm, đơn giản hoá các thủ tục hành chính, những điều kiện kinh doanh rườm rà, không cần thiết để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; đẩy mạnh thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Tập trung thực hiện công tác đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đối với các khu vực đã có bản đồ địa chính chính quy, bảo đảm đầy đủ, chính xác và đúng quy định của pháp luật.

- Đẩy nhanh việc xây dựng, cập nhật và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai đối với các xã đã hoàn thành đo đạc địa chính, bảo đảm yêu cầu “*đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung*”; thực hiện tích hợp vào cơ sở dữ liệu số và Hệ thống thông tin quốc

gia về đất đai theo hướng tập trung, thống nhất, đồng bộ, đa mục tiêu và kết nối liên thông trên phạm vi toàn quốc, phục vụ hiệu quả việc giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong tiếp cận, sử dụng đất.

- Hoàn thành việc rà soát, số hóa, tạo lập dữ liệu đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở đã cấp qua các thời kỳ nhưng chưa có trong hệ thống; nhập bổ sung thông tin thiếu, đặc biệt là thông tin căn cước công dân/thẻ căn cước của chủ sử dụng đất để xác thực.

- Hoàn thành việc đối chiếu, đối soát dữ liệu đất đai với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để loại bỏ sai sót, trùng lặp; xử lý triệt để các trường hợp thông tin không đồng nhất, thiếu sót thông tin chủ sử dụng đất, hoặc dữ liệu không chính xác so với hồ sơ giấy, đảm bảo dữ liệu được cập nhật thường xuyên, liên tục khi có biến động: Chuyển nhượng, cho thuê, góp vốn, thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng tại Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan Văn phòng đăng ký đất đai. Tích hợp và cập nhật toàn bộ dữ liệu đất đai của toàn tỉnh về cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Nâng cao chất lượng thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời, đúng quy định pháp luật các hành vi vi phạm trong lĩnh vực đất đai, quản lý đất rừng, đo đạc bản đồ địa chính và đăng ký đất đai trên địa bàn tỉnh, siết chặt trật tự, kỷ cương trong quản lý, sử dụng đất đai.

4. Về kinh phí thực hiện

- Căn cứ các dự án thuộc mục tiêu của kế hoạch này và được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép, giao tổ chức thực hiện tại Văn bản số 1289/UBND-TH ngày 23/02/2026 về việc thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư các dự án đầu tư công dự kiến thực hiện giai đoạn 2026-2030, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị sự nghiệp liên quan thực hiện lập báo cáo chủ trương đầu tư các dự án liên quan gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Kinh phí dự kiến: 2.127,373 triệu đồng⁽²⁾. (Trong đó: Kinh phí ngân sách tỉnh 404,445 triệu đồng; các nguồn vốn huy động hợp pháp khác 1.722,928 triệu đồng, trong đó có đề xuất trung ương hỗ trợ kinh phí để thực hiện).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các các tổ chức chính trị - xã hội xã, phường:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia vào công tác đo đạc bản đồ địa chính, quản lý đất rừng, đăng ký đất đai và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; đồng thời tăng cường giám sát

² Kinh phí dự kiến đề xuất các dự án được tổng hợp theo Văn bản số 1289/UBND-TH ngày 23/02/2026 của UBND tỉnh.

việc triển khai thực hiện kế hoạch, góp phần bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Có trách nhiệm triển khai, thực hiện kế hoạch này; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nội dung, giải pháp của kế hoạch này. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện; kịp thời chỉ đạo xử lý giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện; đảm bảo các nhiệm vụ được triển khai đồng bộ, hiệu quả, đúng tiến độ; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ hàng quý và khi có yêu cầu của Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chủ động tham mưu thực hiện các dự án đo đạc, lập bản đồ địa chính, đo đạc chỉnh lý biến động bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ kế hoạch đề ra tại Mục II của kế hoạch; xây dựng kế hoạch của ngành để thực hiện, phân công cá nhân cụ thể và thời gian hoàn thành của từng nhiệm vụ.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị có liên quan phổ biến, tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định và văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về quản lý, sử dụng đất đai, quản lý đất rừng, đăng ký đất đai và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị có liên quan xử lý dứt điểm các tồn tại, vướng mắc đối với đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh, các ban quản lý rừng, các khu bảo tồn, các công ty nông, lâm nghiệp, công ty chè trả về địa phương.

- Hướng dẫn các tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp xã về chuyên môn nghiệp vụ theo chức năng quản lý của ngành; đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức lập phương án sử dụng đất đối với diện tích giữ lại quản lý, sử dụng; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã lập phương án đối với diện tích trả về địa phương, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo để tổ chức việc quản lý, sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp theo quy định tại Điều 67, 69 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ; thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định các phương án sử dụng đất do cấp xã và thẩm định phương án sử dụng đất của Vườn quốc gia, Ban quản lý rừng phòng hộ, khu bảo tồn, các công ty nông, lâm nghiệp, công ty chè trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định tại Điều 68 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn trực thuộc cập nhật, tích hợp đưa toàn bộ hồ sơ, kết quả đo đạc, lập bản đồ địa chính của các dự án trên vào cơ sở dữ liệu đất đai để theo dõi, giám sát và vận hành.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể của ngành, phân công lãnh đạo, cán bộ thực hiện cụ thể để thực hiện hoàn thành kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí đủ, kịp thời nguồn kinh phí thực hiện các dự án đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để thực hiện các nhiệm vụ mục tiêu của kế hoạch; bố trí nguồn kinh phí cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện lập phương án sử dụng đất, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận lần đầu đối với diện tích các tổ chức bàn giao về cho địa phương quản lý.

- Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc lập dự án đầu tư về lập phương án sử dụng đất, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận lần đầu đối với diện tích các tổ chức (*Vườn quốc gia, Ban quản lý rừng phòng hộ, khu bảo tồn, các công ty nông, lâm nghiệp, công ty chè...*) trả về cho địa phương quản lý theo các dự án đo đạc, lập bản đồ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công và Luật Đầu thầu.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định phương án sử dụng đất của Vườn quốc gia, Ban quản lý rừng phòng hộ, khu bảo tồn, các công ty nông, lâm nghiệp, công ty chè trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; phối hợp thẩm định phương án sử dụng đất đối với phần diện tích đất của Vườn quốc gia, Ban quản lý rừng phòng hộ, khu bảo tồn, các công ty nông, lâm nghiệp, công ty chè trả về địa phương do Ủy ban nhân dân cấp xã lập.

4. Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị khác có liên quan

Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của sở, ngành, cơ quan được giao theo Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 06/02/2026 của Ban thường vụ Tỉnh ủy.

5. Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đối với công tác quản lý nhà nước về đo đạc bản đồ địa chính, quản lý đất rừng, đăng ký đất đai và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên phạm vi toàn tỉnh và nội dung kế hoạch thực hiện này.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường có trách nhiệm thực hiện các nội dung có liên quan theo kế hoạch này tại địa phương và chịu trách nhiệm trong việc thực hiện của địa phương mình quản lý.

- Thành lập Ban chỉ đạo cấp xã, xây, lập kế hoạch cụ thể của địa phương, phân công lãnh đạo, cán bộ thực hiện cụ thể để thực hiện hoàn thành kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thực hiện quán triệt, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan trong hệ thống chính trị, đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác đo đạc bản đồ địa chính, quản lý đất rừng, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, lâm nghiệp tại địa phương.

- Chỉ đạo phòng chuyên môn rà soát những tồn tại, hạn chế, đơn thư, khiếu nại, tranh chấp đất đai có nguồn gốc đất nông, lâm trường quốc doanh tại địa phương và giải quyết dứt điểm các tranh chấp, vướng mắc (nếu có) để lập phương án sử dụng đất đối với diện tích bàn giao về địa phương.

- Tổ chức thực hiện việc thu hồi diện tích đất Vườn quốc gia, Ban quản lý rừng phòng hộ, khu bảo tồn, các công ty nông, lâm nghiệp, công ty chè... đề nghị trả về địa phương, diện tích không có khả năng tiếp tục sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.

- Xây dựng phương án sử dụng đất đối với diện tích có nguồn gốc từ nông, lâm trường (của Vườn quốc gia, Ban quản lý rừng phòng hộ, khu bảo tồn, các công ty nông, lâm nghiệp, công ty chè...) trả về địa phương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để tổ chức triển khai thực hiện và tổ chức thực hiện Phương án sử dụng đất được phê duyệt.

- Chủ động cân đối bố trí kinh phí từ nguồn thu tiền sử dụng đất được cấp hoặc báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh nếu không có khả năng tự bố trí nguồn vốn để thực hiện lập dự án xây dựng phương án sử dụng đất.

- Cập nhật, tích hợp đưa toàn bộ hồ sơ, kết quả đo đạc, lập bản đồ địa chính của các dự án trên vào cơ sở dữ liệu đất đai để theo dõi, giám sát và vận hành.

- Đào tạo, hướng dẫn cán bộ nông nghiệp và môi trường các xã, phường vận hành thành thạo hệ thống quản lý, giám sát và phần mềm chuyên ngành; bố trí công tác của công chức nông nghiệp và môi trường cấp xã, phường ổn định, nắm chắc địa bàn để quản lý chặt chẽ nguồn gốc, tranh chấp đất đai.

7. Các tổ chức (Vườn quốc gia, Ban quản lý rừng phòng hộ, khu bảo tồn, các công ty nông, lâm nghiệp, công ty chè)

- Tự tổ chức rà soát hiện trạng sử dụng đất, xây dựng Phương án sử dụng đất theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để thực hiện.

- Chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất để xác định thời điểm, nguồn gốc sử dụng đất và giải quyết dứt điểm các tranh chấp, vướng mắc

(nếu có) để lập phương án sử dụng đất đối với diện tích bàn giao về địa phương; đồng thời chịu trách nhiệm phối hợp quản lý chặt chẽ diện tích này cho đến khi phương án được thực hiện.

- Đối với Vườn quốc gia, Ban quản lý rừng phòng hộ, khu bảo tồn, các công ty nông, lâm nghiệp, công ty chè đã được đo đạc, lập bản đồ địa chính của phần diện tích giữ lại sử dụng (*để quản lý, bảo vệ rừng, để sản xuất, kinh doanh rừng, ...*) đã hoàn thành, kết thúc theo các dự án đo đạc, lập bản đồ địa chính: Ngay sau khi hoàn thành, kết thúc các dự án đo đạc thì các đơn vị khẩn trương phối hợp với đơn vị tư vấn (nếu có) và các cơ quan liên quan hoàn thiện hồ sơ để thực hiện điều chỉnh quyết định giao đất, thuê đất, thực hiện việc cấp mới, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích giữ lại quản lý, sử dụng theo quy định của Luật Đất đai năm 2024.

- Lập hồ sơ thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật Đất đai.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 06/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý nhà nước về đo đạc bản đồ địa chính, quản lý đất rừng, đăng ký đất đai và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo các nội dung theo Kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Công an tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Vườn quốc gia, Ban quản lý rừng, khu bảo tồn và các công ty nông, lâm nghiệp, công ty chè của tỉnh Lào Cai có liên quan (*do Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi*);
- Báo và PTTT tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Chánh VP, Phó CVP UBND tỉnh (*đặc Khanh*);
- Lưu: VT, TH (*Việt, Kiên, Hùng*), TNMT (*Quyết*).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Sinh